

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15/8/2024

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá;

2. Ông Đinh Đắc Tư.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thu T, sinh năm 1995 (có mặt).

Bị đơn: Ông Phan Văn P, sinh năm 1988 (vắng mặt lần 2).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị B, sinh năm 1956 (vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Hôn nhân của bà và ông Phan Văn P là do tự quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Bà và bị đơn chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông P thay đổi tính tình, không chăm lo cho gia đình, chỉ thích vui chơi với bạn bè nên vợ, chồng thường xuyên cãi vã, dần tình cảm vợ, chồng phai nhạt, không còn chăm sóc yêu thương nhau nữa. Năm 2022

bà và ông P sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Nay bà không còn tình cảm với ông P nên bà xin ly hôn.

Về con: Quá trình chung sống bà với ông P có 02 con chung tên Phan Thị Mỹ T1, sinh ngày 02/12/2015 và Phan Hoài T2, sinh ngày 09/8/2021 hiện đang sống với ông P, bà nội là bà B trực tiếp chăm sóc, nguyên đơn cũng phụ giúp lo cho con. Khi ly hôn, bà T giao 02 con chung cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng; tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung 18 tuổi.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn P mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị B trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày: bà là mẹ ruột của Phan Văn P, bị đơn sống chung với bà, cùng hộ khẩu thường trú ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, ông P đi làm xa, thỉnh thoảng có về thăm nhà, thăm con. Bà có nhận được văn bản tố tụng mà Tòa án gửi đến bị đơn về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, bà có thông báo cho ông P biết nhưng do công việc nên P không đến Tòa án được. Theo bà biết nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Sau khi cưới nhau cả hai đi làm, phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Qua trao đổi thì P cho biết cũng đồng ý ly hôn với T, do không còn tình cảm nhưng bận đi làm không về được. Trong quá trình chung sống T và P có 02 con chung là đúng, các cháu do bà trực tiếp chăm sóc; nguyên đơn, bị đơn đi làm và gửi tiền về để nuôi con. Qua trao đổi P đồng ý tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu T cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Tài sản chung, riêng và nợ: P cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn với ông P. Về con, giao 02 cháu Thị Mỹ T1, sinh ngày 02/12/2015 và Phan Hoài T2, sinh ngày 09/8/2021 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng; tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung 18 tuổi Về tài sản chung và nợ không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phan Văn P có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do; căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xác định bà Đinh Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của ông, bà chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong xây dựng gia đình, ông P thường xuyên đi chơi với bạn bè không chăm lo cho gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc. Trong thời gian ly thân nguyên đơn, bị đơn không ai quan tâm ai, cho thấy bị đơn không muốn hàn gắn tình cảm với nguyên đơn, hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng; điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh Tòa án lập ngày 25/6/2024 và biên bản ghi lời khai bà Đinh Thị B. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông P.

[3] Về con: Nguyên, bị đơn có 02 con chung là Phan Thị Mỹ T1, sinh ngày 02/12/2015 và Phan Hoài T2, sinh ngày 09/8/2021. Từ khi ly thân đến nay các cháu sống với bị đơn và bà B, nguyên đơn tới lui thăm nom. Khi ly hôn, nguyên đơn đồng ý tiếp tục giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng; tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung 18 tuổi, yêu cầu này phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với bị đơn nếu có yêu cầu chia tài sản chung, riêng và nợ thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 40, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Thu T được ly hôn với ông Phan Văn P.

Về con chung: Giao 02 cháu Phan Thị Mỹ T1, sinh ngày 02/12/2015 và Phan Hoài T2, sinh ngày 09/8/2021 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng; tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở bà T thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên đơn, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không xem xét giải quyết.

(*Nếu sau này phát sinh tranh chấp bị đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác*).

Về án phí: Bà Hồ Thị Thu T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0006966 ngày 01/4/2024. Bà T còn phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Hà Thía